

Số: 11/2024/QĐCNHGT-KDTM

Hồng Lĩnh, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 9, các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ khoản 2 Điều 292, 295, 296, 299, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP N, công ty cổ phần T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng TMCP N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1979. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B1.

Người được uỷ quyền lại: Ông Võ Xuân T1, sinh năm 1985. Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B1.

+ Người bị kiện: Công ty Cổ phần T2. Địa chỉ: Số D, tổ dân phố B, phường N, thị xã H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức G, sinh năm 1976. Căn cước công dân số: 001076001704 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH cấp ngày 17/6/2014. Chức vụ: Giám đốc công ty. Nơi ĐKNKTT: T, xã P, huyện S, thành phố N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Căn cước công dân số 001175014132 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH cấp ngày 23/6/2023. Chức vụ: Phó giám đốc công ty. Địa chỉ cư trú: Số D H, phường H, quận H, thành phố N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Căn cước công dân số 001175014132 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 23/6/2023. Địa chỉ: Số D H, phường H, quận H, thành phố N.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP N, công ty cổ phần T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc B đã thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

1.1. Công ty cổ phần T2 có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 21/00/795886/NH/TA.03 ngày 27 tháng 08 năm 2021 ký giữa Công ty cổ phần T2 và Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B1 tính đến ngày 30/06/2024 là 20.269.592.816 VND, trong đó: Dư nợ gốc: 16.943.500.000 VND; Nợ lãi trong hạn: 2.295.889.697 VND; Nợ lãi quá hạn: 1.030.203.119 VND và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 21/00/795886/NH/TA.03 ngày 27 tháng 08 năm 2021 ký giữa Công ty cổ phần T2 và Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B1 và các lần nhận nợ bao gồm lần 03 vào ngày 24/02/2022, lần 04 vào ngày 25/02/2022, lần 05 vào ngày 25/02/2022, lần 06 vào ngày 25/04/2022 kể từ ngày 01/07/2024 cho đến khi Công ty cổ phần T2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.2. Trường hợp Công ty cổ phần T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản thế chấp là:

+) 01 tài sản trên đất tại Thửa đất số: 3, tờ bản đồ số: 30, địa chỉ Phường N, thị xã H, tỉnh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 476959, số vào sổ cấp GCN: CS 00840 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 20 tháng 08 năm 2020 mang tên Công ty Cổ phần T2. Chi tiết về tài sản, quyền hạn, nghĩa vụ của các bên thực hiện theo Hợp đồng Thế chấp tài sản gắn liền với đất số 2020/HĐTC/TA1 ngày 28/08/2020, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký giữa Công ty CP T2 và Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B1.

1.3. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B1 thì Công ty Cổ phần T2 tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP N cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.4. Về chi phí hòa giải: Ngân hàng TMCP N và Công ty Cổ phần T2 phải nộp chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch số tiền 2.000.000 đồng và các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận mỗi bên nộp số tiền là 1.000.000 đồng, cụ thể Ngân hàng TMCP N nộp số tiền 1.000.000 đồng, Công ty Cổ phần T2 nộp số tiền 1.000.000 đồng. Các bên đương sự đã nộp đủ số tiền chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Quang